

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019 /HSST
Ngày: 18/01/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trình Minh Hùng

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Minh Bộ
Bà Vũ Thị Thanh Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hà Trâm – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa: Ông Trần Hà Tuấn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 39/2018/TLST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Bùi Tấn T, sinh ngày 26 tháng 4 năm 1993 tại P, Quảng Nam. Nơi cư trú: Thôn A, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Bùi Văn S, sinh năm: 1961 và bà Phạm Thị H, sinh năm: 1964.

Tiền sự: Ngày 29/5/2018, bị can bị Công an xã Bình T, huyện T, tỉnh Quảng Nam ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi “ Trộm cắp tài sản”. Ngày 05/6/2018, đã chấp hành xong.

Bị cáo bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

Bị hại: Chị Võ Minh L, sinh năm 1980, trú tại: Thôn P, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nguyễn Q, sinh năm: 1996, trú tại: Khối phố 3, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

+ Ông Trần Văn D, sinh năm: 1963, trú tại: Khối phố 10, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 26/7/2018, Bùi Tấn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 92L-212.76 chở Nguyễn Q đến uống cà phê tại quán 360° thuộc phường A, thành phố T. Trong lúc đang uống cà phê thì Q rủ T đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài và T cũng đồng ý. T điều khiển xe mô tô chở Q ngồi phía sau đi lên huyện P để tìm tài sản trộm cắp. Khi cả hai đến trước đoạn đường trường Trung

học cơ sở Đình Tiên Hoàng, thôn P, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam thì nhìn thấy quán tạp hóa của chị Võ Minh L không có người trông coi nên T dừng lại, để xe nổ máy trước cửa rồi đứng canh giới để Q vào trộm cắp tài sản. Q đi vào trong quán tạp hóa lên lút lấy 04 (bốn) thùng bia Larue mang ra để phía sau T. Sau đó, cả hai chở 04 (bốn) thùng bia đã trộm cắp được đến quán tạp hóa của anh Trần Văn D tại số đường T, thành phố T bán cho anh D được số tiền 700.000 (bảy trăm ngàn) đồng. T và Q chia nhau mỗi người được 350.000 (ba trăm năm mươi ngàn) đồng và đã tiêu xài hết. Bốn thùng bia Larue anh D đã bán cho khách nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Tại Kết luận định giá tài sản ngày 31/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự P kết luận giá trị của 04 (bốn) thùng bia hiệu Larue, loại bia lon tại thời điểm ngày 26/7/2018 là 812.000 (tám trăm mười hai ngàn) đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Bùi Tấn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội phù hợp với các tài liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 17-12-2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện P đã truy tố bị cáo Bùi Tấn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Điểm a Khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (BLHS năm 2015).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Tấn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, đề xuất áp dụng: điểm a khoản 1 điều 173 BLHS năm 2015, Điểm b, h, i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 65 BLHS năm 2015, xử phạt bị cáo T từ 6 (sáu) đến 9 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách gấp đôi và đề nghị xử lý vật chứng:

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius Yamaha màu đen – đỏ, biển kiểm soát 92L1-212.76 của Bùi Tấn T dùng để đi thực hiện hành vi phạm tội đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 (một) USB trích xuất hình ảnh trộm cắp tại quán tạp hóa vào trưa ngày 26/7/2018 cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Tấn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, xin lỗi người bị hại và hứa cải tạo tốt, chấp hành pháp luật, không vi phạm, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P, Điều tra viên; Viện Kiểm Sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Phiên tòa bị cáo Bùi Tấn T đã khai nhận vào khoảng 09 giờ ngày 26/7/2018, Bùi Tấn T và Nguyễn Q trộm cắp của chị Võ Minh L 04 (bốn) thùng

bia Larue trị giá 812.000 đồng. Đối chiếu lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, với những tài liệu, chứng cứ khách quan khác đã được thẩm tra tại phiên tòa là phù hợp. Số tiền bị cáo trộm cắp 812.000 đồng nhưng bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản nên đủ yếu tố cấu thành tội “trộm cắp tài sản”. Hội đồng xét xử sơ thẩm xét thấy có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo T gây ra đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015, như bản cáo trạng và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện P đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Tài sản hợp pháp của mọi cá nhân, cơ quan, tổ chức đều được pháp luật công nhận và bảo hộ, không ai được phép xâm phạm bất hợp pháp. Bị cáo Bùi Tấn T là người có đầy đủ năng lực để nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Thế nhưng, do bản tính tham lam, lười biếng lao động, ham lợi bất chính, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để có tiền tiêu xài cá nhân mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, lợi dụng sơ hở của người bị hại, bị cáo đã cố ý lén lút trộm cắp tài sản của người bị hại với tổng giá trị tài sản là 812.000 (tám trăm mười hai ngàn) đồng. Hành vi này thể hiện bị cáo quá coi thường pháp luật và đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người bị hại, gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự an toàn xã hội. Lỗi này hoàn toàn thuộc về bị cáo. Do vậy, cần phải có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội đối với bị cáo.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tài sản có giá trị không lớn, đã bồi thường khắc phục toàn bộ thiệt hại cho người bị hại, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ theo điểm điểm b, h, i, s khoản Điều 51 BLHS năm 2015, được xem xét khi lượng hình, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo xuất thân từ nhân dân lao động nông thôn, có nơi cư trú rõ ràng nên áp dụng Điều 65 LHS năm 2015, xử phạt tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo là đủ nghiêm, thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của nhà nước.

* Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận giá trị tài sản đã bị mất và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

* Về vật chứng trong vụ án: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius Yamaha màu đen – đỏ, số máy 5C64345672, số khung C640AY345673, biển kiểm soát 92L1-212.76 của Bùi Tấn T dùng để đi thực hiện hành vi phạm tội nên cần phải tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Đối với 01 (một) USB trích xuất hình ảnh trộm cắp tại quán tạp hóa vào trưa ngày 26//7/2018 cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

* Về án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo Bùi Tấn T chịu theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Bùi Tấn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Bùi Tấn T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (18/01/2019). Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao bị cáo Bùi Tấn T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Về biện pháp tư pháp: Điều 47 BLHS năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius Yamaha màu đen – đỏ, số máy 5C64345672, số khung C640AY345673, biển kiểm soát 92L1-212.76 của Bùi Tấn T (vật chứng hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/12/2018).

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Bùi Tấn T phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án hình sự. Thời hiệu thi hành án được qui định theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện P;
- Cơ quan CSĐT huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Các bị cáo, đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trình Minh Hùng

